

Bản tin chứng khoán

Trong số này

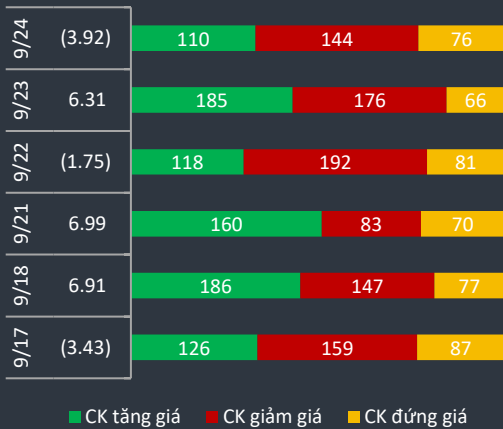
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

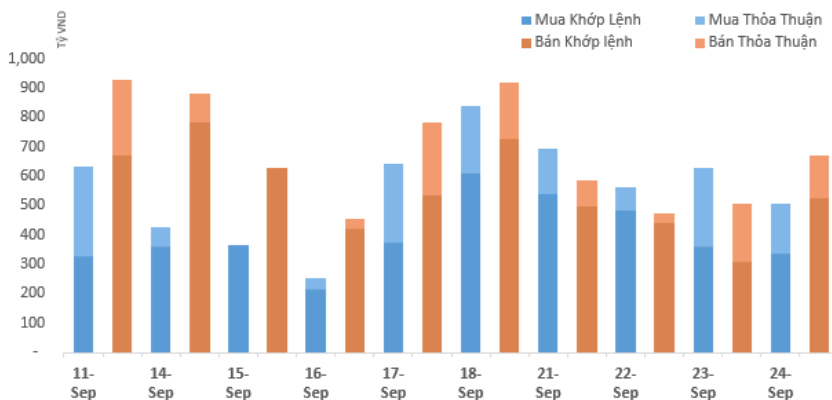
MBB	50.0
VCB	46.1
PLX	13.6
HSG	12.3
GAS	11.4
SSI	11.3
FUESSVFL	11.2
FUEVFVND	8.3
VHC	5.5
DPM	5.5
HBC	5.3
GEX	(10.8)
POW	(13.2)
BID	(15.0)
E1VFN30	(15.2)
VGG	(19.6)
PMC	(25.4)
VHM	(50.7)
VNM	(61.5)
HPG	(79.0)

Trong bối cảnh thị trường quốc tế dao động mạnh thì những diễn biến giao dịch trong ngày với chỉ số Vnindex chỉ điều chỉnh nhẹ 3.9 điểm được xem là tín hiệu khá tích cực. Dòng tiền duy trì tính ổn định với hơn 5,500 tỷ chuyển nhượng trong ngày tại HOSE chưa kể hơn 700 tỷ giao dịch thỏa thuận. Dù áp lực bán tăng mạnh vào cuối phiên nhưng bức tranh chung của thị trường lại tốt hơn với số cổ phiếu giảm và tăng giá không quá chênh lệch nhau.

Nhóm ngân hàng có hơi hạ nhiệt vẫn cầm trịch thị trường với MBB tăng hơn 2% cùng với VCB, TCB, TPB. Nhóm blue chip nhìn chung chỉ dao động quanh tham chiếu và không có nhiều cổ phiếu bức phá. Tâm điểm dồn vào ASG mới niêm yết với mức giá trần 36 và dư mua gần 1 triệu đơn vị. HSG là cổ phiếu gây chú ý nhiều nhất tăng 5% cùng với ITA, OGC, PVT được nhiều nhà đầu tư giao dịch. Giao dịch từ HSG tăng mạnh có thể từ sự kỳ vọng công ty đạt kết quả kinh doanh quý 4 khả quan. Vùng giá mục tiêu HSG hiện quanh mốc 16-17.

Khối ngoại trong ngày bán ròng 164 tỷ đồng trong đó chủ yếu là HPG(-79 tỷ), VNM(-61.5 tỷ), VHM(-50.7 tỷ), PMC(-25.4 tỷ). Phía mua ròng nhiều nhất có MBB(50 tỷ), VCB(46.1 tỷ). Một số mã PLX, HSG, GAS mua ròng từ 10 – 12 tỷ mỗi mã.

Mua bán ròng hàng ngày của khối ngoại

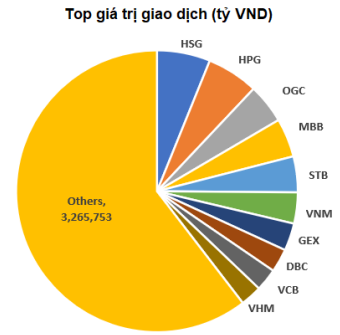


Vnindex 908.58

▼ -3.92 (-0.43%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MBB	19.6	400	2.08
GAS	73.5	800	1.10
REE	40.4	350	0.87
VCB	86.1	700	0.82
TCB	22.5	150	0.67
TPB	23.8	100	0.42
EIB	17.2	50	0.29
DHG	106.2	200	0.19
PLX	51.7	100	0.19
HDB	31.1	-	-
BCM	41.5	-	-
GVR	12.1	-	-
NVL	63.5	(100)	(0.16)
HVN	26.8	(100)	(0.37)
VHM	77.1	(400)	(0.52)
HPG	25.7	(150)	(0.58)
KDH	24.4	(150)	(0.61)
VJC	105.8	(700)	(0.66)
MWG	101.2	(700)	(0.69)
MSN	55.0	(400)	(0.72)
HNG	12.1	(100)	(0.82)
CTG	26.0	(250)	(0.95)
BVH	49.3	(550)	(1.10)
FPT	50.5	(600)	(1.17)
BID	40.9	(500)	(1.21)
POW	10.3	(150)	(1.44)
VPB	23.5	(350)	(1.47)
VNM	127.3	(1,900)	(1.47)
STB	12.5	(200)	(1.58)
SAB	187.0	(3,000)	(1.58)
VIC	93.0	(1,500)	(1.59)
VRE	28.6	(500)	(1.72)
PNJ	62.3	(1,100)	(1.74)



Phiên giao dịch cuối tuần sẽ khá hấp dẫn đặc biệt là lô cổ phiếu hơn 45 triệu STB sẽ về tài khoản. So với mức giá mở cửa hôm thứ 3 là 11.75 thì giá STB không tăng nhiều. Tuy nhiên có thể nhận thấy dù những tin đồn liên tục bị phủ nhận nhưng giá STB vẫn giữ khá tốt trên 12 trong mấy phiên vừa qua cho thấy nhà đầu tư vẫn kỳ vọng hoạt động chuyển sở hữu của STB sẽ sớm hoàn thành trong năm nay và có thể mở ra một trang mới.

Thị trường dù mất điểm nhưng không quá tiêu cực vì vậy không quá đáng lo ngại nếu thị trường có điều chỉnh thêm vào phiên cuối tuần. Thị trường hiện tại khá phù hợp cho việc lướt sóng đặc biệt là ở những cổ phiếu đang tăng trưởng như MWG, MBB, PHR, SZC, DGW, HPG, HSG, STB, VCB Chiến thuật mua khi giá bức phá và tăng cường tích lũy khi điều chỉnh vẫn tỏ ra hiệu quả trong giai đoạn hiện tại.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support	Resistance/ Close
HSG	15.0	11.20	9.5	17	Mua quanh 11-11.5. Mục tiêu 17	57.9%	13.3%
MBB	19.6	8.30	17	22	Mua quanh 18. Mục tiêu 22-24	15.3%	12.2%
VPB	23.5	2.60	20	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 28	17.5%	19.1%
FPT	50.5	1.00	45	60	Mua quanh 50. Mục tiêu 60	12.2%	18.8%
CTG	26.0	2.80	22	30	Mua quanh 22,23 Mục tiêu 28-30	18.2%	15.4%
TV2	48.2	(0.20)	45	60	Mua quanh 45-48. Mục tiêu 60	7.1%	24.5%
GVR	12.1	(0.40)	10.5	14	Mua quanh 11. mục tiêu 15	15.2%	15.7%
PHR	58.5	0.90	38	65	Mua quanh 48-50. Mục tiêu 65	53.9%	11.1%
HDG	24.4	(1.40)	18	26	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 27	35.6%	6.6%
MWG	101.2	7.40	62	100	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 115	63.2%	-1.2%
TLG	35.2	0.30	28	45	Nắm giữ. Mục tiêu 42	25.7%	27.8%
HPG	25.7	1.00	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 32	22.4%	16.7%
DGW	52.9	-	33	55	Nắm giữ. Nâng mục tiêu 58	60.3%	4.0%
VCB	86.1	4.40	60	95	Mua quanh 79-81 Mục tiêu 95	43.5%	10.3%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

PDR	1.87
PGC	2.05
CMX	2.08
PXS	2.10
HSG	2.16
TTF	2.54
DCM	2.60
SKG	2.62
HDC	2.66
MHC	2.85
TS4	2.98
PET	3.19
HPX	3.41
SRC	6.38
FMC	6.71
STB	6.81

Top tăng giá HNX

VCS	1.80
VCG	1.87
VKC	2.13
MST	2.94
DC4	5.04
TXM	5.41
VE9	7.69
BII	8.33
VGP	8.60
MBG	9.09
TST	10.00

UIC - CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Idico – Đã thông qua việc thoái vốn toàn bộ hơn 2,49 triệu cổ phiếu HTI sở hữu, tương ứng tỷ lệ 10% theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh theo giá thị trường, nhưng không thấp hơn 11.102,5 đồng/cổ phiếu.

Ngoài ra, UIC cũng đăng ký bán thỏa thuận 400.000 cổ phần sở hữu tại CTCP Đầu tư phát triển khu công nghiệp Quế Võ với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần. Thời gian thực hiện trong năm 2020.

NVL - CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va - Sẽ phát hành gần 1,3 triệu cp, tương đương với tổng giá trị hơn 12,9 tỷ đồng. Sau khi phát hành, số lượng cổ phiếu niêm yết ghi nhận gần 971 tỷ đồng, tương đương với vốn điều lệ của NVL sẽ tăng lên hơn 9.708 tỷ đồng. Lý do thay đổi niêm yết là phát hành cổ phiếu thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi quốc tế của NVL. Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực là ngày 24/09/2020.

PHN - CTCP Pin Hà Nội - Ngày 29/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 30/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/11/2020.

AMV - CTCP Sản xuất kinh doanh dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ - Đã thông qua phương án phát hành chào bán riêng lẻ hơn 37,96 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Ngoài ra, AMV cũng công bố triển khai phương án chào bán gần hơn 37,96 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện là 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được mua thêm 1 cổ phiếu phát hành thêm), cũng với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến quý IV/2020 và quý I/2021.

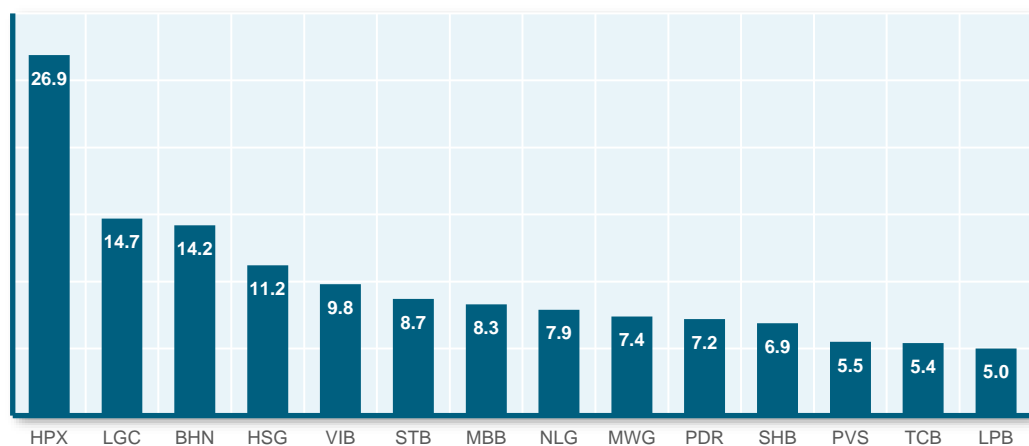
NST - CTCP Ngân Sơn - Ngày 01/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 02/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 9%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/10/2020.

PMC - CTCP Dược phẩm Dược liệu Pharmedic - Ngày 05/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 06/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/10/2020.

SRA - Công ty cổ phần Sara Việt Nam - Sẽ trả cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 40% và tiền mặt 20%, tương đương tổng giá trị theo mệnh giá 108 tỷ đồng. Nguồn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2019 trên BCTC hợp nhất là 178 tỷ đồng.

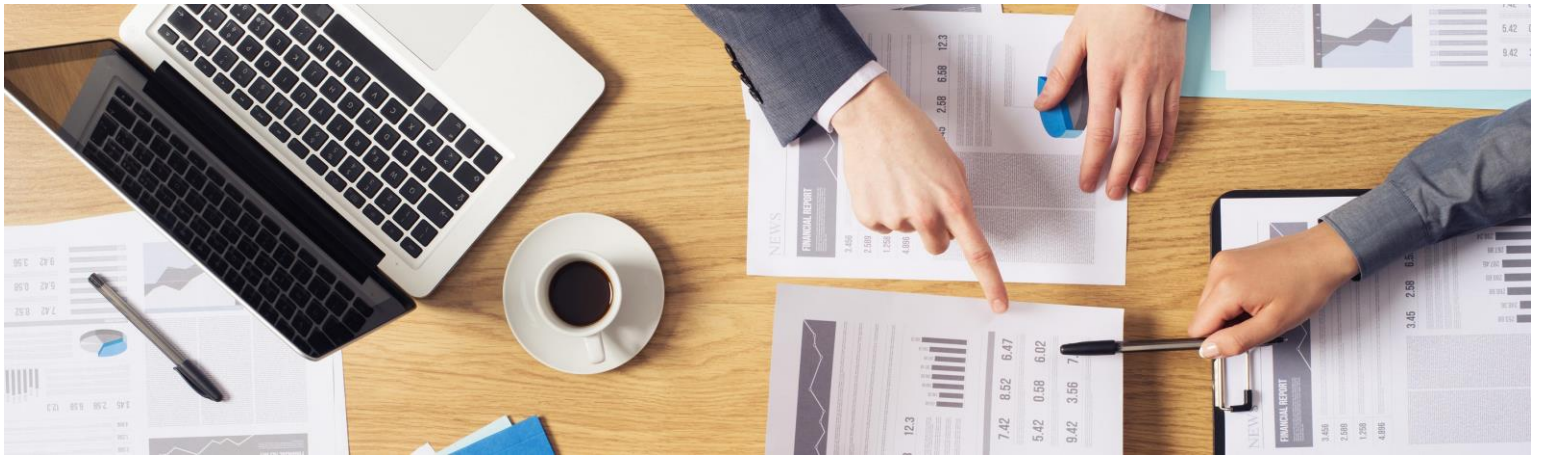


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng giá thấp:

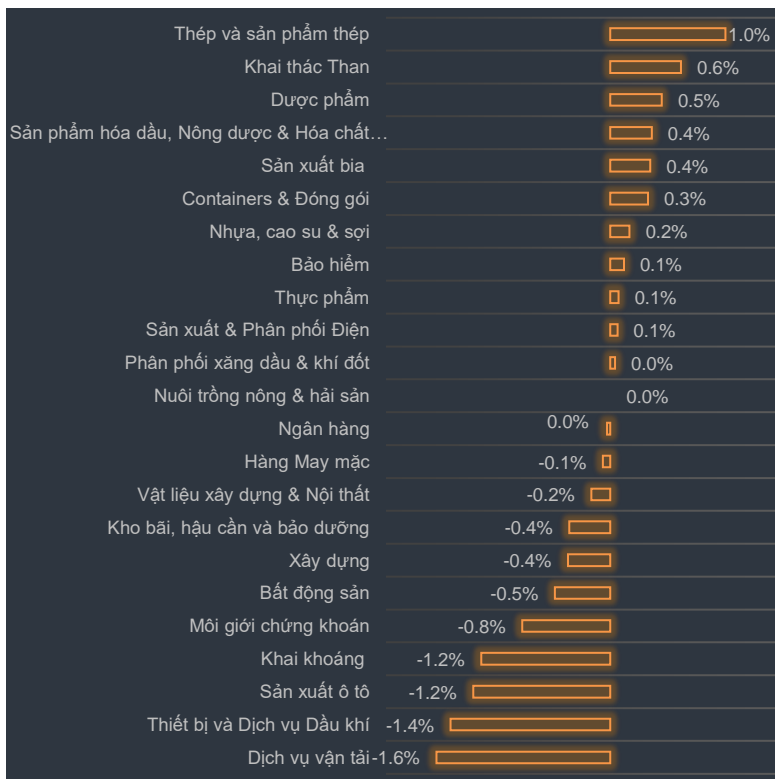
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
TLG	35.2	0.57	25.50	38.0%	35.30	101,998	50.1	12.4
CTD	72.9	(0.27)	43.30	68.4%	18.80	640,255	45.5	12.8
VHM	77.1	(0.52)	54.80	40.7%	29.10	1,886,741	43.5	13.5
TDM	23.5	(0.64)	15.70	49.7%	14.30	290,209	40.8	17.9
SAB	187	(1.58)	115.50	61.9%	37.00	133,728	50.1	18.5
DHC	44.8	0.67	30.10	48.8%	4.50	999,359	48.7	26.3
HNG	12.1	(0.82)	11.60	4.3%	36.40	1,587,658	42.6	27.0
DCL	19.7	(0.51)	17.50	12.6%	62.40	59,900	43.1	27.1
MSN	55	(0.72)	49.00	12.2%	42.20	1,312,628	52.9	29.0
NHH	54.5	(3.54)	35.30	54.4%	12.80	189,470	50.3	29.6
PVI	30.2	(0.33)	24.70	22.3%	4.80	56,869	49.9	33.3
DBC	46.9	1.19	13.30	252.6%	17.00	2,762,130	52.7	34.0
IBC	21.7	(0.23)	20.10	8.0%	10.80	226,960	35.3	34.1
FLC	3.2	0.00	2.50	28.0%	61.90	5,758,610	59.3	35.2
PPC	23.6	(1.26)	19.70	19.8%	17.50	190,225	43.8	35.3
VEA	44	0.00	28.00	57.1%	12.70	130,967	49.3	35.5
BSR	6.7	(1.47)	4.80	39.6%	52.20	2,014,463	50.7	36.4
GAS	73.5	1.10	51.40	43.0%	40.70	654,349	56.4	37.8
GEX	24.4	(2.40)	13.40	82.1%	6.80	6,078,596	56.4	40.7
BID	40.9	(1.21)	30.80	32.8%	35.70	1,129,895	54.7	42.2
FTS	13.7	(0.36)	8.80	55.7%	11.30	367,868	54.1	42.4
VGT	8.1	2.53	5.60	44.6%	8.20	132,813	60.9	43.2
CEO	7.2	(1.37)	5.90	22.0%	43.10	1,799,397	49.7	44.4
CII	18.2	(1.36)	17.10	6.4%	43.30	1,300,813	48.6	44.6



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TXM	HNX	14/10/2020	15/10/2020	11/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TL4	UPCoM	09/10/2020	12/10/2020	26/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 850 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	VET	UPCoM	07/10/2020	08/10/2020	06/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PMC	HNX	05/10/2020	06/10/2020	20/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	RTB	UPCoM	02/10/2020	05/10/2020	15/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TSS	UPCoM	02/10/2020	05/10/2020	20/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HDB	HOSE	01/10/2020	02/10/2020		Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	ICI	UPCoM	01/10/2020	02/10/2020	15/10/2020	Trả cổ tức bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	NSC	HOSE	01/10/2020	02/10/2020	27/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NST	HNX	01/10/2020	02/10/2020	29/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	ADP	UPCoM	30/09/2020	01/10/2020	19/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VNM	HOSE	29/09/2020	30/09/2020	15/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VNM	HOSE	29/09/2020	30/09/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Thưởng cổ phiếu
14	DNP	HNX	29/09/2020	30/09/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1, giá 20.698 đồng/CP	Phát hành thêm
15	TTV	UPCoM	29/09/2020	30/09/2020	09/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,580 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CNG	HOSE	29/09/2020	30/09/2020	23/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TNP	UPCoM	29/09/2020	30/09/2020	15/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

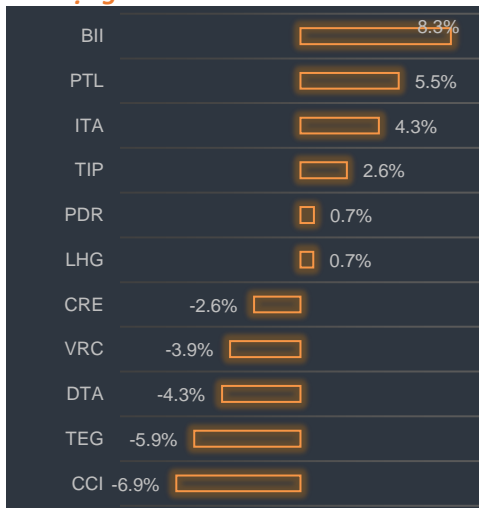
Tăng giảm ngành trong ngày



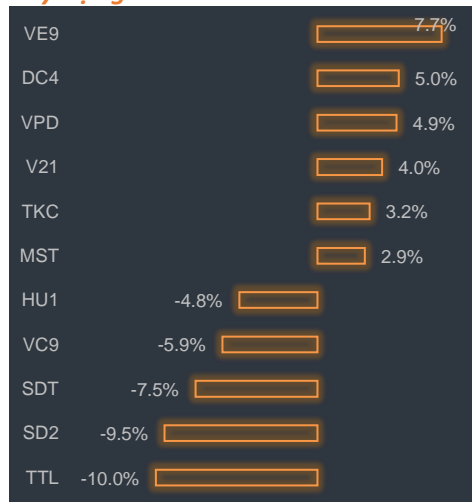
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, PTL, ITA
Xây dựng:	VE9, DC4, VPD
Dầu khí:	HTC, ASP, GAS
Chứng khoán:	WSS, BSI, SBS
Ngân hàng:	MBB, NVB, TCB

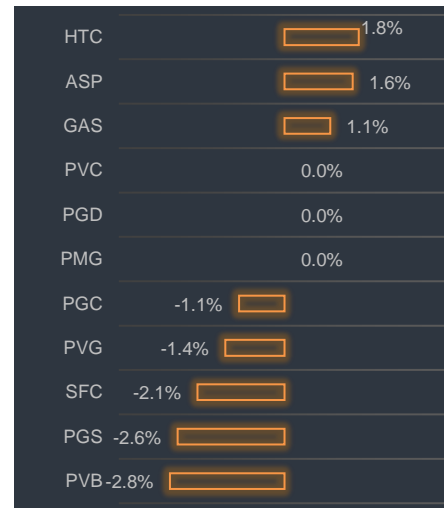
Bất động sản



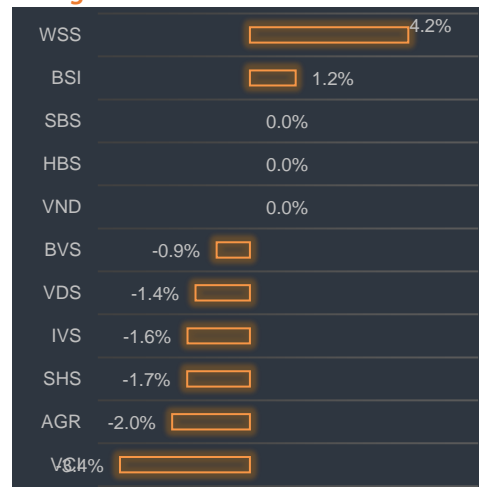
Xây dựng



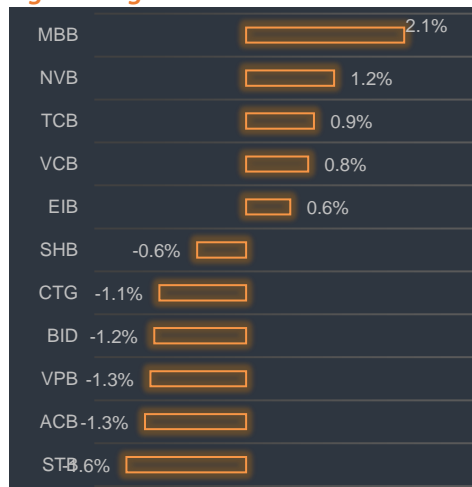
Dầu khí



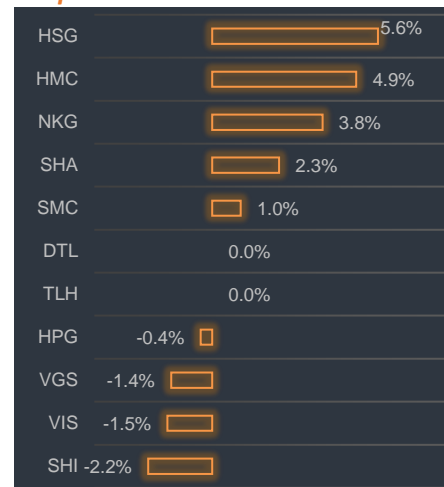
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931